

Số: /KH - TTYT

Hồng Lĩnh, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành khám, chữa bệnh cấp chứng chỉ hành nghề Tại Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh

(Ban hành kèm theo Văn bản công bố số 195/BCB - TTYT ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ - CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT - BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tham gia học thực hành tại đơn vị như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh.

2. Thời gian: Năm 2024 và năm 2025.

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

b. Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.

2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng, trong đó:
 - + Khoa Nội tổng hợp: 2 tháng
 - + Khoa Ngoại tổng hợp: 2 tháng
 - + Khoa Sản: 1 tháng
 - + Khoa Nhi: 1 tháng
 - + Khoa Truyền nhiễm: 0,5 tháng
 - + Khoa YHCT& PHCN: 0,5 tháng
 - + Khoa Liên chuyên khoa: 2 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nội khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội tổng hợp

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Ngoại khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Sản khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Phụ sản

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nhi khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nhi

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Y học cổ truyền

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Răng hàm mặt

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Liên Chuyên khoa.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

2.8 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng với phạm vi hoạt động chuyên môn là Điều dưỡng

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa:
 - + Khoa Nội tổng hợp: 1 tháng
 - + Khoa Ngoại tổng hợp: 1 tháng
 - + Khoa Sản: 0,5 tháng
 - + Khoa Nhi: 0,5 tháng
 - + Khoa Truyền nhiễm: 0,5 tháng
 - + Khoa Liên chuyên khoa: 0,5 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục II Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục I Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục III Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.12 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho hộ sinh với phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Phụ sản

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

IV. HỌC PHÍ THỰC HÀNH:

Học phí thực hành: 500.000 đồng/học viên/tháng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo là Giám đốc Trung tâm y tế:

- Chịu trách nhiệm chung trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại đơn vị.
- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Phối hợp với các khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá chung mức độ hoàn thành cuối khóa đào tạo của học viên.

- Phối hợp với các trường khoa đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của đơn vị.

- Tiếp nhận, lập danh sách người học thực hành và tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành được cấp theo mẫu 07 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Đăng công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của trung tâm.

- Cập nhật trên phần mềm đào tạo hoặc các phần mềm khác theo quy định (nếu có).

3. Người hướng dẫn thực hành tại khoa:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên tại khoa theo nhiệm vụ được phân công và theo chương trình đào tạo đã được xây dựng.

- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo khung nội dung thực hành đã được phê duyệt.

- Đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.

- Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

- Người hướng dẫn, đào tạo lý thuyết: Biên soạn tài liệu giảng dạy theo nội dung đã được phê duyệt và thường xuyên cập nhật, bổ sung nội dung bài giảng thuộc lĩnh vực phụ trách phù hợp với tình hình thực tế của ngành y tế.

5. Các Khoa, Phòng

Tiếp nhận và tạo điều kiện để người thực hành tham gia thực hành tại khoa trong quá trình tham gia thực hành.

6. Người thực hành

Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ và các nội quy, quy chế của Trung tâm Y tế trong quá trình thực hành.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Trung tâm Y tế Thị xã Hồng Lĩnh, yêu cầu các bộ phận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- BGD;
- Website Trung tâm;
- Các Khoa, Phòng, TYT;
- Lưu VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Lâm

PHỤ LỤC

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
I	Hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu				
1.	Nguyễn Thái Lâm	BS CKI	0002892/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh Nội khoa;	
2.	Trần Thị Thu Hiền	Thạc sĩ, Bác sĩ	0001656/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh Nội khoa;	
3.	Nguyễn Sỹ Vương	BS CKI	001612/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh HSCC	
4.	Nguyễn Trường Giang	Bác sĩ	0004405/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh HSCC	
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội				
5.	Nguyễn Hòa	0002851/HT-CCHN ngày 12/6/2023	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa.	
6.	Nguyễn Xuân Tài	0001682/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7.	Cao Xuân Minh	000456/HT-CCHN ngày 27/06/2018	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh Nội khoa	
8.	Hoàng Thị Minh Hiếu	0006913/HT-CCHN ngày 16/6/2022	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;	
9.	Lê Thị Hiền	0001691/HT-CCHN ngày 10/4/2020.	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
10.	Dương Phương Anh	007259/HT-CCHN ngày 18/4/2023.	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
11.	Nguyễn Viết Hà	0004932/HT-CCHN ngày 21/6/2017	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh Nội khoa	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại				
12.	Võ Tất Thắng	000389/HT -CCHN ngày 17/5/2013	Bác sỹ, Thạc sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
13.	Nguyễn Hồng Sâm	0001613H T-CCHN ngày 31/12/2013	Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ CK I	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
14.	Phan Việt	0001614/H T-CCHN ngày 31/12/2013	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
15.	Nguyễn Trọng Nhân	007103/HT -CCHN ngày 12/10/2022	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
IV	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản				
16.	Phạm Thị Cẩm Như	000871/H T-CCHN ngày 20/9/2018	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
17.	Trần Hưng Trà	006452/H T-CCHN ngày 08/3/2021	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;	
V	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi				
18.	Nguyễn Thị Phúc	0001669/H T-CCHN ngày 31/12/2013	Bác sỹ CK I	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
19.	Nguyễn Thị Hải	000009/HT -GPHN ngày 19/04/2024	Bác sỹ	Y khoa	
20.	Bùi Anh Đức	006453/HT -CCHN ngày 08/3/2021.	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
VI	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng hàm mắt				
21.	Lê Anh Cường	0002464/H T-CCHN ngày 20/02/2019	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
22.	Đình Văn Đức	000008/HT -GPHN ngày 19/04/2024	Bác sỹ	Y khoa;	
VII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai mũi họng				
23.	Nguyễn Thanh Minh	000267/HT -CCHN ngày 26/11/2012	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa TMH; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
24.	Mạnh Trọng Mạo	0001615/H T-CCHN ngày 31/12/2013	Bác sỹ, Thạc sỹ TMH	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
25.	Nguyễn Thị Công	007239/HT -CCHN ngày 28/3/2023	Bác sỹ đa khoa	Khám chữa bệnh đa khoa;	
VIII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt				
26.	Trần Quang Đạt	000261/HT -CCHN ngày 26/11/2012	Bs đa khoa; Bác sỹ CK I Mắt	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
IX	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa YHCT &PHCN				
27.	Hoàng Thị Yến	005683/H T-CCHN ngày 24/5/2019	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh PHCN	
28.	Nguyễn Thị Ngọc	006448/H T-CCHN ngày 08/3/2021	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh PHCN	
29.	Bùi Thị Thương	007356/H T-CCHN ngày 07/7/2023	Bác sỹ nội trú YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh PHCN	
30.	Đỗ Thị Ngọc Ánh	0006907/ HT-	Bác sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT;	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
		CCHN ngày 16/6/2022		Khám bệnh, chữa bệnh PHCN QĐ số 258/QĐ-SYT Ngày 24/04/2023;	
X	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng				
31.	Trần Thị Dung	0001675/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học;	
32.	Nguyễn Thị Thanh Hải	0004325/HT-CCHN ngày 29/4/2016	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học	
33.	Nghiêm Thị Mỹ Vân	0001660/HT-CCHN ngày 19/02/2019	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học	
34.	Nguyễn Thị Hoài Thanh	0001620/HT-CCHN ngày 19/02/2019	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học	
35.	Trần Thị Thu Phương	0001636/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp	
36.	Lê Thị Thanh Hoa	0001693/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp	
37.	Nguyễn Thị Thu Thủy	0001697/HT-CCHN ngày 19/02/2019	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại học;	
38.	Kiều Thị Loan	0001674/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học	
39.	Bùi Thị Thanh	0001638/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng Trung cấp;	
40.	Thái Thị Hường	0002026/HT-CCHN ngày 30/12/2013	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Đại học	
41.	Nguyễn Thị Thu Phương	0002297/HT-CCHN ngày 25/3/2014	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Trung cấp	
42.	Nguyễn Thị Lan	0001666/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng Trung cấp	
43.	Trần Thị Ngọc Mai	0001635/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp	
XI	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm Y học				
44.	Nguyễn Thị Tú Oanh	0001704/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Kỹ thuật Y hạng III	KTV xét nghiệm huyết học và truyền máu đại học	
45.	Bùi Thị Hồng Huệ	0004457/HT-CCHN ngày 04/7/2016	Kỹ thuật Y hạng III	Kỹ thuật viên xét nghiệm Đại học	
46.	Nguyễn Thị Thu Hà	0001702/HT-CCHN ngày	Kỹ thuật Y hạng III	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
		08/6/2020			
47.	Nguyễn Thị Ngân Hoa	0001698/HT-CCHN ngày 18/11/2021	Kỹ thuật Y hạng III	Chuyên khoa xét nghiệm	
48.	Dương Thị Trinh	0002815/HT-CCHN ngày 24/11/2020	Kỹ thuật Y hạng III	Chuyên khoa xét nghiệm	
49.	Nguyễn Thị Thiên	0004290/HT-CCHN ngày 19/5/2016	Kỹ thuật Y hạng IV	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung học	
50.	Lê Thị Kim Anh	000985/HT-CCHN ngày 28/10/2021	Kỹ thuật Y hạng III	Chuyên khoa xét nghiệm	
51.	Nguyễn Thị Huyền	007409/HT-CCHN ngày 14/8/2023	Kỹ thuật Y hạng III	Chuyên khoa xét nghiệm	
XI	Hướng dẫn thực hành Hình ảnh Y học				
52.	Đinh Ngọc Hà	000292/HT-CCHN ngày 14/12/2012	Bác sỹ CK I CDHA	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa CDHA.	
53.	Trần Văn Kiên	0002446/HT-CCHN ngày 12/9/2014	Bác sỹ Y khoa	Khám chữa bệnh chuyên khoa CDHA; Chứng chỉ đào tạo	
54.	Phan Thị Hải Yến	0006911/HT-CCHN ngày 16/6/2022	Bác sỹ y khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm cơ bản số:	
55.	Trần Đình Hoàng	0004930/HT-CCHN ngày 21/6/2017	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm cơ bản	
XIII	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh				
56.	Phạm Thị Trà	0001701HT-CCHN ngày 31/12/2013	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh Trung cấp	
57.	Nguyễn Thị Hương	0001640/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh Trung cấp;	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	CCHN	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
XIV	Hướng dẫn thực hành Phục hồi chức năng (Kỹ thuật Y)				
58.	Nguyễn Thị Minh	0001622/HT-CCHN ngày 17/5/2018	Điều dưỡng hạng IV	Kỹ thuật viên PHCN số 00440/A004 ngày 07/7/2017	
59.	Nguyễn Thị Hạnh	0001655/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Y sỹ YHCT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện kỹ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	
60.	Trần Thị Lài	0004587/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	
61.	Đình Thị Lam	0004588/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp	
62.	Nguyễn Thị Phương	0001654/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Y sỹ YHCT	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	
63.	Võ Thị Hằng	0001630/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp;	
64.	Nguyễn Thị Hà	0001626/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp;	
65.	Trần Thị Ngà	0001625/HT-CCHN ngày 17/5/2018	Y sỹ đa khoa	Kỹ thuật viên PHCN số 00441/A004 ngày 07/7/2017	
66.	Bùi Hoàn Mỹ	0001928/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp;	
67.	Nguyễn Thị Thắm	0001668/HT-CCHN ngày 31/12/2013	Y sỹ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	